

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

PHẦN 1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

1. Tình hình kinh tế xã hội năm 2020.

Năm 2020 là một năm đặc biệt đối với toàn thế giới khi đại dịch Covid-19 bùng phát diện rộng khiến hàng loạt các quốc gia buộc phải phong tỏa hạn chế đi lại khiến nền kinh tế toàn cầu bị tê liệt. Việt Nam là một trong số ít các quốc gia sớm có biện pháp ngăn chặn phòng chống dịch tích cực, quyết liệt bước đầu hạn chế ảnh hưởng của dịch bệnh đến sức khỏe của người dân. Tuy nhiên, các biện pháp hạn chế kiểm soát đi lại, giãn cách xã hội cùng lúc tại nhiều tỉnh thành, các trường học tạm nghỉ dài ngày cũng khiến cho nền kinh tế bị ảnh hưởng trong đó các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề như dịch vụ, sản xuất, xuất nhập khẩu.

Đối với ngành sản xuất bột mỳ, đợt bùng dịch Covid-19 lần thứ 2, học sinh sinh viên tiếp tục nghỉ học ảnh hưởng trực tiếp đến phân khúc bột cao cấp. Sản lượng bán ra giảm 30-50% tùy từng khu vực, một số địa phương phong tỏa gần như mất hoàn toàn thị trường. Bên cạnh khó khăn về thị trường, chi phí đầu vào cũng tăng mạnh do giá cước vận tải lúa nhập khẩu tăng cao bởi nguyên nhân khan hiếm vỏ công, tàu biển. Trong bối cảnh thị trường thu hẹp trên phạm vi toàn quốc, các đối thủ miền Nam tiếp tục đưa hàng ra thị trường phía Bắc không chỉ bột mà cả cám mỳ với giá cả và chính sách chiết khấu mạnh khiến tình hình cạnh tranh càng khốc liệt.

Đối với Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, ngoài một số khó khăn đặc thù của ngành sản xuất lúa mỳ nêu trên, doanh nghiệp đương đầu với chi phí khấu hao hơn 13 tỷ/năm và chi phí lương hơn 15 tỷ/năm nên áp lực có đơn hàng, có việc làm là vô cùng lớn với Ban lãnh đạo Công ty. Công ty nhiều lúc phải chấp nhận các đơn hàng không có lợi nhuận để duy trì việc làm. Với sự đoàn kết nội bộ, cố gắng nỗ lực của tập thể Lãnh đạo Công ty và tập thể CBCNV, Công ty đã vượt qua năm 2020 với những kết quả đáng khích lệ như sau:

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020:

2.1 Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện so với kế hoạch %
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	71.507	71.000	101



TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện so với kế hoạch %
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	502.937	495.800	101
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	80.050	71.000	113
3.1	<i>Tr. đó: Gạo</i>	<i>Tấn</i>	<i>13.509</i>	<i>5.000</i>	<i>270</i>
3.2	<i>Bột</i>	<i>Tấn</i>	<i>49.421</i>	<i>48.000</i>	<i>103</i>
3.3	<i>Lúa, khác</i>	<i>Tấn</i>	<i>17.120</i>	<i>18.000</i>	<i>95</i>
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	626.372	562.700	111
4.1	<i>Tr. đó: Doanh thu gạo</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>128.683</i>	<i>40.250</i>	<i>320</i>
4.2	<i>Doanh thu bột</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>407.001</i>	<i>423.140</i>	<i>96</i>
4.3	<i>Doanh thu, TN khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>90.688</i>	<i>99.310</i>	<i>91</i>
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.054	2.900	105
6	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	41.434	40.395	103

2.2. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình hoạt động:

2.2.1. Thuận lợi:

- Về nguyên liệu 6 tháng đầu năm nguyên liệu đầu vào đạt 62% về lượng và 60% về giá trị so với kế hoạch năm 2020 đảm bảo nhu cầu sản xuất, đến cuối năm lượng hàng về chậm so với kế hoạch tồn kho thấp giảm chi phí tài chính tiền vay ngân hàng;
- Sản lượng bán ra tháng 3, tháng 4 trung bình gần 6000 tấn bột tăng đột biến và cao nhất từ trước đến nay;
- Công ty đã có cải tiến tăng tỷ lệ thu hồi bột giảm tỷ lệ thu hồi cám giúp giảm giá thành sản phẩm bột sản xuất;
- Hoạt động cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc cũng đóng góp không nhỏ vào doanh số và lợi nhuận kinh doanh, giúp đa dạng hóa hoạt động kinh doanh, đa dạng hóa mặt hàng;
- Công nợ phải thu đã được nỗ lực đôn đốc, thu hồi công nợ, giúp cho Công ty giảm dần được số dư nợ quá hạn phải thu, trả nợ ngân hàng, tiết kiệm được chi phí lãi vay;
- Công tác cơ cấu, sắp xếp lại tổ chức và hoạt động của Nhà máy Hưng Quang đang tiếp tục triển khai. Kho bãi cho thuê, người lao động có năng lực và nhu cầu ra Hải Phòng giúp giảm áp lực thiếu lao động tại Nhà máy Bảo Phước;
- Duy trì mối quan hệ với 3 tổ chức tín dụng có uy tín giúp có được nguồn tài chính ổn định, đảm bảo tính cạnh tranh về lãi suất vay.

2.2.2. Khó khăn:

- Cuối năm lượng lúa về chậm so với kế hoạch gây khó khăn cho sản xuất;
- Dịch Covid-19 nhiều địa phương bị phong tỏa gây khó khăn cho việc vận tải lưu thông hàng hóa, sinh viên, học sinh nghỉ học lượng bột bán lẻ giảm rõ rệt;
- Thường xuyên thiếu hụt lao động: Do nhà máy Bảo Phước nằm trong khu vực Khu công nghiệp có nhiều nhà máy sản xuất. Công ty đã thực hiện điều chỉnh tăng

lương đi kèm với các chính sách quan tâm đến người lao động để giữ chân và thu hút thêm lao động cho nhà máy;

- Công nghệ sản xuất lạc hậu so với đối thủ nên khó duy trì được chất lượng ổn định, có giá thành cạnh tranh và tạo ra những sản phẩm cao cấp hơn có lợi nhuận tốt hơn;

- Hệ thống kho thành phẩm, kho nguyên liệu xuống cấp không đảm bảo chất lượng hàng hóa được bảo quản tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

PHẦN 2

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Tình hình chung:

Năm 2021 mở ra với đại dịch virus chủng mới Covid-19 diễn biến phức tạp tác động xấu tới mọi góc ngách cuộc sống, từng gia đình và giáng đòn mạnh và sức sản xuất kinh doanh của mỗi doanh nghiệp. Một số tỉnh thành như Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng có liên quan trực tiếp đến hoạt động vận tải hàng hóa của Công ty đã áp dụng những biện pháp mạnh như giãn cách xã hội, phong tỏa, giới nghiêm. Đây có lẽ là ảnh hưởng tiêu cực nhất trong đầu năm và dự kiến kéo dài trong nhiều tháng tới. Học sinh, sinh viên nghỉ học khiến lượng bột cao cấp giảm mạnh, có nhà phân phối sụt giảm đến 90% sản lượng bán ra. Giá cước vận tải lúa nhập khẩu tiếp tục tăng do ảnh hưởng tình hình thiếu hụt vỏ container, tàu biển. Thậm chí thường xuyên xảy ra hiện tượng hàng hóa nguyên liệu về chậm hơn dự kiến từ 15-30 ngày ảnh hưởng đến nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất. Trong nửa tháng 1/2021, Công ty chỉ có thể sản xuất bột cao cấp, không thể sản xuất bột cung cấp cho các nhà máy mì tôm vì nguyên liệu không về kịp. Chi phí thuê đất tại 3 nơi: Nhà máy Bảo Phước, nhà máy Hưng Quang, Văn phòng đều tăng. Những khó khăn cơ bản trên đã tác động tiêu cực đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty ngay từ những tháng đầu tiên của năm.

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Căn cứ theo đánh giá và dự báo của Nhà nước về tình hình dịch bệnh và các tác động đối với tình hình kinh tế xã hội của Việt Nam, căn cứ những thuận lợi và khó khăn nội tại của đơn vị, Công ty cổ phần Bột mì Vinafood 1 xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 trên cơ sở nỗ lực khai thác những điểm thuận lợi, khắc phục khó khăn trên tinh thần lạc quan nhưng thận trọng, với một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
1	Tổng lượng mua vào	Tấn	81.000	
2	Tổng giá trị mua vào	Tr.đồng	574.200	
3	Tổng lượng bán ra	Tấn	74.000	
3.1	Tr. đó: Gạo	Tấn	6.000	
3.2	Bột	Tấn	50.000	

097
TY
HÂN
MỸ
DOD I
S HA

TT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2021	Ghi chú
3.3	Lúa, cám, khác	Tấn	18.000	
4	Tổng doanh thu	Tr.đồng	587.235	
4.1	Tr.đó: Doanh thu gạo	Tr.đồng	63.000	
4.2	Doanh thu bột	Tr.đồng	425.000	
4.3	Doanh thu, TN khác	Tr. đồng	99.235	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.000	
6	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.200	
7	Nộp Ngân sách	Tr.đồng	42.526	
8	Thu nhập người lao động	Tr.đ/người/tháng	8,00	
9	Cổ tức (dự kiến 50% LNST)	Tr. đồng	1.600	

3. Nhận định tình hình năm 2021

3.1 Thuận lợi

- Công ty đã có 4 năm hoạt động với mô hình cổ phần nên phân nào đã quen với môi trường cạnh tranh khốc liệt. Một số sản phẩm dần khẳng định chỗ đứng trên thị trường với thương hiệu Hồng Yến, Phượng Hoàng Xanh.

- Tiếp tục duy trì lượng khách hàng thân thiết và từng bước mở rộng sang phân khúc bột cao cấp. Duy trì mạng lưới nhà cung cấp vật tư, nguyên liệu, vận tải tin cậy với giá cả luôn cạnh tranh.

- Nếu năm 2021, dịch bệnh được khống chế hoàn toàn, chăn nuôi lợn được hồi phục sẽ giúp đẩy mạnh tiêu thụ nguyên liệu thức ăn chăn nuôi, sẽ giúp thúc đẩy sản lượng tiêu thụ cám phụ phẩm.

- Đến hết tháng 2/2021, Công ty đã ký được các hợp đồng mua lúa mỳ nguyên liệu, tổng lượng: 20.600 tấn bổ sung vào lượng lúa tồn kho, chủ động đáp ứng được kế hoạch sản xuất 06 tháng đầu năm.

3.2 Khó khăn

- Dịch bệnh phát sinh từ đầu năm 2020 kéo dài đến năm 2021 và hiện tại chưa kết thúc đã làm ảnh hưởng lớn đến sản lượng bột mì tiêu thụ trong của Công ty. Việc học sinh nghỉ học kéo dài, hủy bỏ các hoạt động lễ hội sau Tết Nguyên Đán Tân Sửu làm giảm nhu cầu bột mì sản xuất bánh mì và bột mì phục vụ các làng nghề sản xuất sản phẩm bánh kẹo truyền thống phục vụ lễ hội.

- Giá nguyên liệu thế giới tăng cao do cước giá vận tải tăng, cơ hội mua lúa hàng sá ngày càng ít buộc công ty phải mua nguyên liệu hàng container với chi phí cao hơn và chất lượng kém ổn định hơn. Việc kho chứa hạn chế nên Công ty không thể nhập số lượng lớn ảnh hưởng đến chi phí và chất lượng ổn định của nguyên liệu, làm giảm hiệu quả kinh doanh, giá lúa tăng mạnh trong những tháng cuối năm 2020 dẫn đến lượng nhập kho trong năm 2021 với giá cao.

- Do tiêu thụ sụt giảm ảnh hưởng đến sản xuất của hầu hết các nhà máy nên các đối thủ liên tục đưa ra các chính sách khuyến mại, giảm giá để giành giật thị phần cùng với làn sóng bột từ miền Nam ra khiến lượng bột khó tăng trưởng.

- Công ty đang gặp khó khăn khi mua vật tư thiết bị thay thế cho dây chuyền 2 do gián đoạn chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa từ Trung Quốc. Công nghệ phối trộn lúa hiện đã lạc hậu so với công nghệ phối trộn bột của các đối thủ.

- Tài sản kho tàng tại Nhà máy Hưng Quang khai thác đã lâu xuống cấp, hỏng hóc, một số khách thuê hiện đã trả lại tài sản;

- Công nợ trả chậm là đặc thù của ngành kinh doanh bột mì nhưng cũng là vấn đề mà Công ty cần tập trung xử lý. Việc cân đối được lợi ích của việc thúc đẩy sản lượng tiêu thụ và đơn đốc thu hồi công nợ kịp thời hiện vẫn đang là bài toán khó cần giải quyết.

- Hệ thống kho chứa nguyên liệu thành phẩm chưa được nâng cấp khiến bảo quản gặp nhiều khó khăn nên chất lượng lúa nguyên liệu nhanh bị xuống cấp.

4. Một số giải pháp để thực hiện mục tiêu đề ra

4.1 Công tác mua nguyên liệu

Tìm kiếm nguồn nguyên liệu mới phù hợp với sản xuất, giảm giá thành để tăng sức cạnh tranh. Cuối năm 2020, Công ty đã tìm được nguồn lúa Úc giá rẻ sau nhiều năm gián đoạn do giá cao.

4.2 Công tác bán hàng

- Tìm kiếm cơ hội bán hàng vào hệ thống Bakery, các nhà máy sản xuất bánh kẹo, bánh bao.

- Nâng sản lượng bán hàng cao cấp lên 1.000-1.200 tấn/ tháng. Mở rộng sang phân khúc bột bán vào các nhà máy thức ăn chăn nuôi khi mảng chăn nuôi trong nước có dấu hiệu phục hồi.

- Đa dạng hóa ngành nghề, đa dạng hóa mặt hàng kinh doanh là xu thế hiện nay. Công ty tiếp tục xây dựng kế hoạch cung ứng gạo xuất khẩu cho Tổng công ty Lương thực miền Bắc và tìm kiếm cơ hội kinh doanh mặt hàng nông sản khác góp phần tăng doanh số, tăng lợi nhuận cho Công ty.

4.3 Công tác sản xuất, đầu tư

- Duy trì ổn định chất lượng sản phẩm, cải tạo công nghệ sản xuất để đa dạng dải sản phẩm, cải tiến kỹ thuật tăng tỷ lệ thu hồi bột giảm tỷ lệ thu hồi cám có giá thành cạnh tranh hơn trên thị trường.

- Đầu tư công nghệ làm sạch nguyên liệu, đầu tư hệ thống phối trộn bột, đầu tư máy móc thí nghiệm trong phòng Lab.

- Triển khai việc sửa chữa hệ thống kho nguyên liệu tại Nhà máy Bảo Phước để chất lượng lúa được tốt hơn.

- Đầu tư mua sắm phương tiện, máy móc phục vụ sản xuất kinh doanh.

4.4 Công tác tài chính kế toán

Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, phân công bố trí công việc kế toán các nơi một cách hợp lý, kiểm tra, hướng dẫn công tác kế toán tại các nhà máy.

Đổi mới công tác kế toán để tối ưu hóa công việc, kịp thời cung cấp, báo cáo số liệu đáp ứng yêu cầu của quản lý và kinh doanh. Theo dõi đôn đốc thu hồi công nợ khách hàng, giảm vốn bị khách hàng chiếm dụng vốn. Hoàn thiện phần mềm kế toán. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng, đào tạo nghiệp vụ để nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận kế toán.

4.5. Công tác tổ chức lao động

Hoàn thành thang bảng lương mới cho doanh nghiệp. Tuyển dụng nhân sự có trình độ tay nghề, sắp xếp lại lao động trong Nhà máy Hưng Quang.

KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Bột mỳ Vinafood 1, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn! *STL*

**T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN HĐQT**

[Signature]
GIÁM ĐỐC
Phùng Thanh Long